

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 13 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn;

Ông Nguyễn Hữu Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2019/HS-ST ngày 13 - 5 - 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 21 - 5 - 2019 đối với bị cáo:

ATT; sinh năm 1963 tại Hải Phòng; giới tính: Nữ; nơi cư trú: Số 311, gác 4, phố A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/10; con ông D (đã chết) và bà E, có chồng F (đã chết) và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-01-2019 đến ngày 24-01-2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà NLQ (BTT); sinh năm 1946; địa chỉ: Số 15 G, phường H, quận I, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 15 tháng 01 năm 2019, Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự, Công an quận Hồng Bàng phát hiện bắt quả tang ATT và bà NLQ (tên gọi khác là BTT) đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức tổng hợp 02 bảng đề do bị cáo vừa bán cho khách và nhận 01 bảng đề của bà NLQ tại trước cửa số nhà 280

đường A. Cơ quan công an đã thu giữ các vật chứng gồm: 03 tờ bảng đề, trong đó có 02 bảng đề của ATT ghi ngày 15/01/2019 với tổng số tiền đánh bạc là 6.100.000 đồng và 01 bảng đề của NLQ ghi ngày 15/01/2019 với tổng số tiền đánh bạc là 1.630.000 đồng. Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ của bị cáo số tiền 3.140.000 đồng và 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và REDMI; thu giữ của NLQ số tiền 1.340.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Quá trình điều tra thể hiện thêm: Do công việc rửa bát thuê có thu nhập thấp, cuộc sống khó khăn bế tắc vì phải nuôi mẹ già và 02 con nhỏ nên ngoài thời gian đi làm thuê, thỉnh thoảng bị cáo có bán số đề cho khách tại khu vực trước cửa nhà số 280, A và hôm đó bị cáo có nhận thêm bảng đề của bà NLQ để hưởng chênh lệch % hoa hồng theo quy ước: Khách đánh “đề” thì bị cáo được hưởng 16%; khách đánh “bao” thì bị cáo được hưởng 04%; khách đánh “xiên đôi”, “xiên ba” và “xiên bốn” thì bị cáo được hưởng 15%; còn khi nhận bảng của bà NLQ chuyển cho chủ đề thì bị cáo được hưởng 2% trên tổng số tiền của bảng đề. Hàng ngày sau khi bán số đề cho khách, bị cáo tổng hợp số đề bán được ra giấy và dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI chụp ảnh rồi gửi từ tài khoản Zalo của bị cáo là “J” đến chủ đề có nick Zalo tên “K” và “L”. Chủ đề căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc vào lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày để xác định tiền thắng thua của các bảng đề bị cáo đã gửi. Ngày hôm sau, có một người phụ nữ khoảng 50 tuổi đeo khẩu trang trực tiếp đến thanh toán tiền bảng đề cho bị cáo. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo ATT đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên;

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 07 - 05 - 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo ATT về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo ATT với mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ một phần thu nhập nhưng phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ và những nghĩa vụ quy định tại Điều 75 Luật Thi hành án Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu REDMI có số ID: 2016CP5869 của ATT; số tiền 3.140.000 đồng của ATT; số tiền

1.330.000đồng của bà NLQ. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia màu trắng xám.

Đối với bà NLQ (tên gọi khác là BTT) có hành vi đánh bạc với ATT nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhân thân bà NLQ chưa có tiền án tiền sự nên không đủ căn cứ xử lý hình sự về tội Đánh bạc. Công an quận Hồng Bàng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà NLQ.

Đối với các đối tượng nhận bằng đề của ATT: Theo ATT khai không biết các đối tượng này, họ sử dụng tài khoản Zalo “K”, “L” và đối tượng đến thanh toán tiền bằng đề cho ATT, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện nuôi mẹ già 79 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tòa án đã triệu tập hợp lệ. Kiểm sát viên và bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa vì đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Lời khai của bị cáo khẳng định:

Vào ngày 15/01/2019, bị cáo có hành vi bán số đề cho khách và nhận 01 bảng đề của bà NLQ tại trước cửa nhà số 280 A, phường B, C, Hải Phòng sau đó tổng hợp lại. Khi đang tổng hợp 02 bảng đề trên để gửi đến chủ đề có nick Zalo tên “K” và “L” thì bị Công an quận Hồng Bàng bắt quả tang thu giữ cùng tang vật như nội dung nêu trên.

Theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì “đánh bạc trái phép là hành vi đánh bạc được thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép...”. Tại thời điểm bị bắt quả tang chưa có kết quả mở thưởng số xổ nên chưa xác định được số trúng thưởng và chỉ xác định tổng số tiền đánh bạc là 7.730.000đồng. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo ATT đã đủ cấu thành tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an ninh công cộng gây mất trật tự trị an nên cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét thấy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chấp nhận quan điểm của Viện Kiểm sát, có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn phải đi rửa bát thuê để kiếm sống, không có việc làm ổn định, không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ một phần thu nhập nhưng phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ và những nghĩa vụ quy định tại Điều 75 Luật Thi hành án hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ của bị cáo như sau:

Những phương tiện, dụng cụ bị cáo dùng để phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu REDMI có số ID: 2016CP5869 của ATT; số tiền dùng vào việc đánh bạc thực tế thu được là

3.140.000đồng của ATT; số tiền 1.330.000đồng của bà NLQ. Số tiền còn lại do khách ghi đề nợ chưa thu hồi được nên chưa đủ cơ sở thực tế để tịch thu. Trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia màu trắng xám do không liên quan đến việc phạm tội.

[9] Đối với bà NLQ (tên gọi khác là BTT) có hành vi đánh bạc nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhân thân bà NLQ chưa có tiền án tiền sự nên không đủ căn cứ xử lý hình sự về tội Đánh bạc. Công an quận Hồng Bàng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà NLQ.

Đối với các đối tượng nhận bằng đề của ATT theo ATT khai là sử dụng tài khoản Zalo “K”, “L”; đối tượng đến thanh toán tiền bằng đề cho ATT và các đối tượng mua số bao đề Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 47; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt: ATT 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; khi chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 27 ngày vì đã bị tạm giữ 09 ngày; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn áp dụng hình phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo; bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ và những nghĩa vụ quy định tại Điều 75 Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục, tạo điều kiện tìm việc làm cho bị cáo theo quy định tại Điều 74 và khoản 3 Điều 76 Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu REDMI có vỏ màu xanh, có số IMEI 1: 866657030324909 của ATT; số tiền 3.140.000đồng đã thu của ATT; số tiền 1.330.000đồng đã thu của bà NLQ. Trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia màu trắng có số IMEI 1: 354882085187501 đã thu giữ của bị cáo (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/5/2019 tại Chi cục Thi hành dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; Biên lai thu tiền số 7319 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 61; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở tư pháp TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Dũng